

Số: 2436/GP-UBND

Sơn La, ngày 20 tháng 11 năm 2023

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14/10/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc giám sát, sử dụng tài nguyên nước;

Căn cứ QCVN 08:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt; QCVN 01:2023/SL - Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của Công ty cổ phần cấp nước Sơn La ngày 30/10/2023 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 712/TTr-STNMT ngày 08/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần cấp nước Sơn La (địa chỉ: Số 55, đường Tô Hiệu, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La) khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:

1. Tên công trình khai thác: Nhà máy nước Sốp Cộp, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp.

2. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Cấp nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất cho nhân dân xã Sốp Cộp và khu vực lân cận.

3. Nguồn nước khai thác, sử dụng: Suối Nậm Lạnh là phụ lưu cấp 1 của suối Nậm Ca, phụ lưu cấp 2 của suối Nậm Công, phụ lưu cấp 3 của sông Mã.

4. Vị trí trạm bơm khai thác nước: Tại xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp. Tọa độ hồ thu nước theo VN2000, kinh tuyến trực 104^0 , múi chiều 3^0 : $X = 2315655$; $Y = 457769$.

5. Chế độ khai thác: 20h/ngày, 365 ngày/năm.

6. Lưu lượng khai thác, sử dụng: $2.500 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

7. Phương thức khai thác, sử dụng: Nước thô được bơm từ suối Nậm Lạnh qua trạm bơm cấp 1 về bể lắng lọc tại Trạm xử lý nước bằng đường ống dẫn nước thô. Sau đó, nước được khử trùng để triệt tiêu các vi khuẩn gây bệnh. Từ đó, nước được bơm qua trạm bơm cấp 2 lên bể chứa trên đồi cao. Từ bể chứa, nước sạch tự chảy vào mạng lưới đường ống cấp nước sinh hoạt.

8. Thời hạn của giấy phép: 05 (năm) năm tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty cổ phần cấp nước Sơn La.

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Giấy phép này phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Tuân thủ phương án thiết kế, xử lý nước đảm bảo quy chuẩn hiện hành theo Báo cáo hiện trạng khai thác, sử dụng nước đã nêu.

3. Giám sát hoạt động khai thác theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT. Cụ thể:

3.1. Lưu lượng khai thác: Giám sát tổng lưu lượng nước khai thác, sử dụng trong 01 ngày ($\text{m}^3/\text{ngày đêm}$) với chế độ 24h/01 lần và phải cập nhật vào hệ thống giám sát trước 10h sáng ngày hôm sau.

3.2. Chất lượng nước trong quá trình khai thác.

- Nước khai thác từ suối Nậm Lạnh: Giám sát 28 thông số (cụ thể: pH, BOD_5 , COD, DO, TOC, TSS, Cl, F, NO_2^- , NH_4^+ , CN, As, Cd, Pb, Cr^{6+} , tổng Cr, Cu, Zn, Ni, Mn, Hg, Fe, Sb, tổng Phospho, tổng Nitơ, tổng dầu mỡ, coliform, E.coli) với tần suất 06 tháng/lần, so sánh với QCVN 08:2023/BTNMT.

- Nước sau khi xử lý: Giám sát 08 thông số nhóm A (Coliform, E.Coli, As, Clo dư tự do, độ đục, màu sắc, mùi vị, pH) với tần suất 01 tháng/01 lần; các thông số nhóm B (34 thông số) với tần suất 06 tháng/01 lần, so sánh với QCĐP 01:2023/SL.

Thực hiện cập nhật số liệu vào hệ thống giám sát không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả phân tích.

4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và vận hành hệ thống cấp nước nhằm đáp ứng yêu cầu cung cấp nước ổn định, an toàn, liên tục và giảm thiểu thất thoát, lãng phí nước theo quy định tại khoản 1 Điều 40 của Luật Tài nguyên nước.

5. Bảo vệ vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt đã được UBND tỉnh Sơn La phê duyệt.

6. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước. Nếu có

sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới chất lượng và môi trường nước xung quanh, Công ty có trách nhiệm báo cáo kịp thời về cơ quan cấp phép và cơ quan chức năng ở địa phương để có biện pháp xử lý.

7. Có trách nhiệm bảo vệ nguồn nước; phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước theo qui định tại khoản 3 Điều 25 và khoản 1 Điều 26 của Luật Tài nguyên nước.

8. Hằng năm (trước ngày 30 tháng 01 năm sau của năm báo cáo), tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Sơn La (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng.

9. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La.

10. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước sau khi được UBND tỉnh phê duyệt và có thông báo của Cục Thuế tỉnh Sơn La.

Điều 3. Công ty cổ phần cấp nước Sơn La được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Chịu trách nhiệm toàn diện về số liệu, quy trình cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước tại Quyết định này; chịu trách nhiệm toàn diện về các kết luận của các cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật của Nhà nước; đồng thời chủ động chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện có sai sót thì kịp thời báo cáo UBND tỉnh để xem xét quyết định.

2. Có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào cơ sở dữ liệu thông tin giấy phép tài nguyên nước dùng chung của Trung ương và địa phương; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước mặt của công trình này.

Điều 5. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty cổ phần cấp nước Sơn La còn tiếp tục khai thác nước mặt với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./x

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Quản lý TNN - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Các Sở: TN&MT, XD, NN&PTNT;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND huyện Sốp Cộp;
- Công ty cổ phần cấp nước Sơn La;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT - Hiệu 20 bản.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Ngọc Hậu